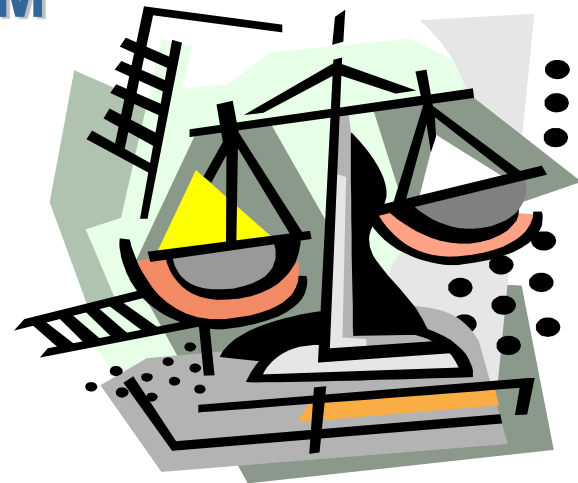


THEO DÕI, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ

TS. BS. PHAN THANH XUÂN
BỘ MÔN TỔ CHỨC QUẢN LÝ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM

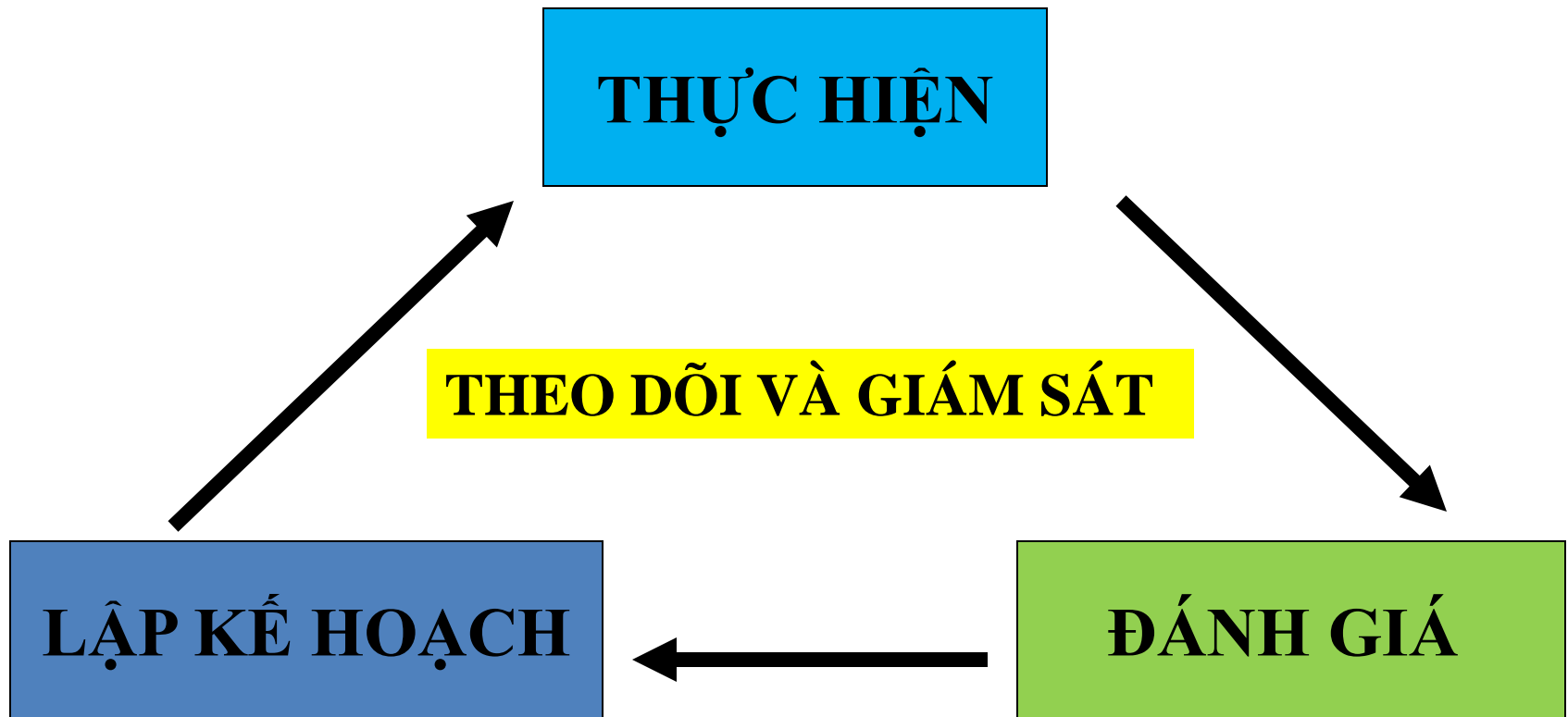


MỤC TIÊU

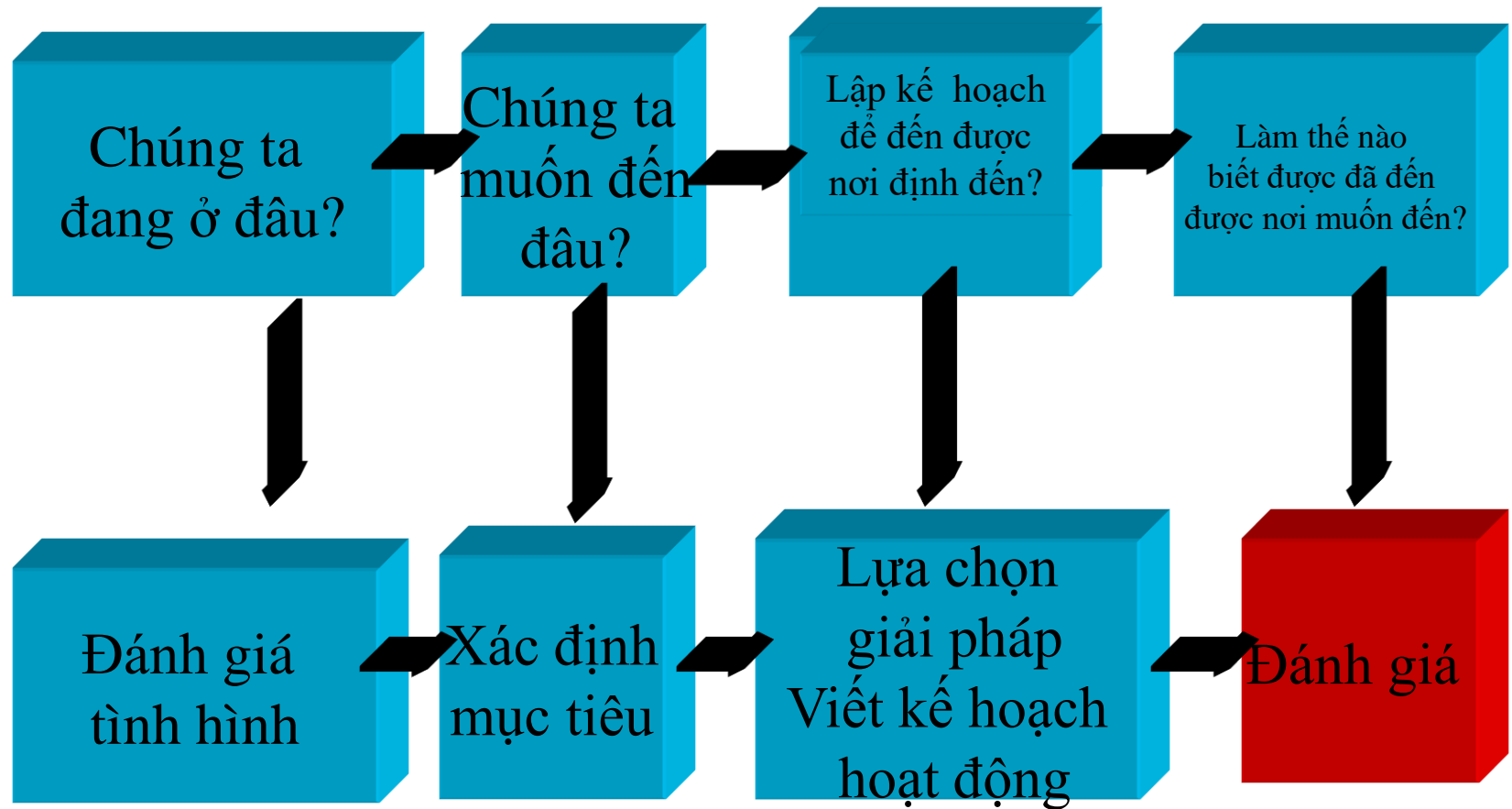
Sau khi học xong, học viên có khả năng:

1. Trình bày và phân biệt các khái niệm theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra, đánh giá CTYT.
2. Trình bày quy trình các phương pháp giám sát CTYT
3. Xây dựng các nhóm chỉ số cần thiết cho hoạt động đánh giá.
4. Phân tích các ưu, nhược điểm của các phương pháp đánh giá CTYT.

CHU TRÌNH QUẢN LÝ



CHU TRÌNH QUẢN LÝ



QUẢN LÝ

KHOA HỌC & NGHỆ THUẬT

- ✓ Quản lý là sử dụng hiệu quả các nguồn lực
 - ✓ Quản lý là đưa ra những quyết định đúng
 - ✓ Quản lý là phân công/điều hành/ phối hợp hài hòa giữa các thành viên với các công việc và nguồn lực để hoàn thành hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu, kế hoạch
 - ✓ Giám sát hỗ trợ nhân viên hoàn thành nhiệm vụ
 - ✓ Đánh giá, rút ra các bài học thành-bại
- Đào tạo, xây dựng nguồn lực, chia sẻ, ủy quyền, chịu trách nhiệm

LẬP KẾ HOẠCH

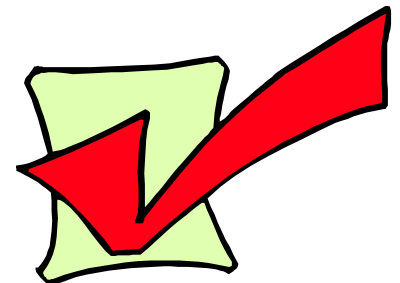
1. Thu thập và chọn lọc thông tin
2. Xác định các vấn đề sức khỏe ưu tiên
3. Lựa chọn ưu tiên
4. Xây dựng mục tiêu
5. Xây dựng giải pháp, lựa chọn giải pháp
6. Xác định các nguồn lực cần thiết và khả năng có được
7. Dự kiến kế hoạch đánh giá

THỰC HIỆN

- ☐ Tổ chức điều hành
- ☐ Giám sát
- ☐ Điều chỉnh
- ☐ Kiểm tra, đôn đốc.
- ☐ Cung cấp nguồn lực.

ĐÁNH GIÁ

- Xác định hiệu quả đạt được so với mục tiêu, nguồn lực.
- Rút ra kết luận, kinh nghiệm, điều chỉnh
 - ✓ Đánh giá ban đầu
 - ✓ Đánh giá trong quá trình
 - ✓ Đánh giá kết thúc.



CHỨC NĂNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ

1. Nghiên cứu kế hoạch
2. Đề ra mục tiêu
3. Lập bảng sử dụng thời gian
4. Giao trách nhiệm cho nhân viên
5. Thảo luận đề xuất với cộng đồng

VAI TRÒ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ

1. Phối hợp những thành viên trong đơn vị
2. Phối hợp mọi hoạt động
3. Truyền đạt mọi quyết định

THEO DÕI (Monitoring)

là quá trình liên tục thu thập và phân tích thông tin về việc thực hiện kế hoạch, bao gồm cả sự kiểm tra

MỤC ĐÍCH THEO DÕI

- ✓ Đầu tư cho nguồn lực đủ chưa?
- ✓ Tiến độ thực hiện đạt chưa?
- ✓ Chất lượng hoạt động như thế nào?
- ✓ Mức độ tác động như thế nào?
- 👉 **Tìm nguyên nhân, đề ra giải pháp can thiệp**

CÁC BƯỚC LÊN KẾ HOẠCH THEO DÕI

1. Xác định các kết quả CTYT
2. Đánh giá công cụ theo dõi
3. Xem xét phạm vi và công cụ giám sát
4. Đưa ra cơ chế theo dõi phù hợp.

CÔNG CỤ THEO DÕI

BÁO CÁO VÀ PHÂN TÍCH	KHẲNG ĐỊNH TÍNH CHÍNH XÁC	THAM GIA
Báo cáo hàng năm	Kiểm tra lại cơ sở	Ban điều hành chương trình
Báo cáo tiến độ	Kiểm tra ngẫu nhiên	Họp các bên liên quan
Các kế hoạch làm việc	Lượng giá/theo dõi độc lập	Thảo luận nhóm trọng tâm
Các tài liệu có liên quan khác	Điều tra khách hàng	

GIÁM SÁT

❖ Giám sát là quá trình quản lý, chủ yếu là hỗ trợ/giúp đỡ, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành và nâng cao hiệu quả công việc về mặt kỹ thuật.

THANH TRA

❖ là việc kiểm tra thực hiện
các điều đã qui định trong
các văn bản pháp luật

GIÁM SÁT, KIỂM TRA, THANH TRA, ĐÁNH GIÁ

CHỨC NĂNG	NỘI DUNG	ĐỐI TƯỢNG
GIÁM SÁT	Giúp đỡ , hỗ trợ, tạo điều kiện, bồi dưỡng tại chỗ Điều chỉnh, nhắc nhở, động viên	Con người Điều kiện làm việc
KIỂM TRA	Xác minh tiến độ Số lượng, chất lượng công việc Sai sót, thiếu hụt	Sản phẩm Công việc là chủ yếu
THANH TRA	Thực hiện quyền lực công Chức năng quản lý NN	Pháp luật Quy chế chuyên môn
ĐÁNH GIÁ	Tiến độ, Đo lường Kết luận, Hiệu quả, nguyên nhân	Số lượng Chất lượng. Hiệu quả

MỤC ĐÍCH CỦA GIÁM SÁT

1. Xác định nhu cầu
2. Giúp lập kế hoạch
3. Hỗ trợ cho quá trình triển khai kế hoạch
4. Giúp thực hiện đúng kế hoạch/ pháp luật quy định
5. Phát hiện vấn đề để điều chỉnh, giải quyết, đề xuất biện pháp giải quyết.

HÌNH THỨC GIÁM SÁT

1. Trực tiếp- Gián tiếp
2. Nội bộ- Bên ngoài
3. Định kỳ- Đột xuất

CÔNG CỤ GIÁM SÁT

- ❖ Các văn bản pháp quy, tài liệu liên quan
- ❖ Các chỉ số, theo dõi, đánh giá
- ❖ Các bảng kiểm thích hợp để quan sát
- ❖ Các biểu mẫu thống kê
- ❖ Các biên bản giám sát lần trước
- ❖ Mẫu biên bản trắng
- ❖ Các phương tiện hướng dẫn, đào ào tại chỗ
- ❖ Các nguồn lực và phương tiện hỗ trợ

NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Giám sát các hoạt động chuyên môn
2. Giám sát hỗ trợ cho các kĩ năng chung
3. Giám sát hỗ trợ cho các kĩ năng chuyên môn
4. Giám sát công tác quản lý chương trình hoạt động lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, theo dõi tiến độ, quản lý thông tin , quản lý nhân lực, quản lý trang thiết bị, vật tư
5. Giám sát nhân sự

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

1. Quan sát
2. Phỏng vấn
3. Thảo luận
4. Thu thập thông tin thứ cấp

QUY TRÌNH GIÁM SÁT

1. **Chuẩn bị giám sát:** chọn ưu tiên, chuẩn bị công cụ
2. **TIỀN HÀNH GIÁM SÁT:** sử dụng phương pháp thích hợp, thống nhất mục đích, nội dung và lịch làm việc, quan sát trực tiếp, có thể nhận định, kết luận, đưa ra khuyến cáo, làm biên bản GS.
3. **Hoạt động sau khi giám sát:** thẩm tra, phân tích, đối chiếu, so sánh, kết luận, khuyến cáo, viết báo cáo, làm kế hoạch hỗ trợ, gửi báo cáo.

LẬP KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

1. Lập kế hoạch chuẩn bị giám sát
2. Lập kế hoạch thực hiện giám sát
3. Lập kế hoạch báo cáo và sử dụng kết quả giám sát

KHÁI NIỆM ĐÁNH GIÁ (EVALUATION)

- Định giá trị của một công việc
- Xác định kết quả so với mục tiêu
- Thông qua định lượng hoặc định tính
- Đánh giá định lượng, là lượng hoá bằng các số liệu cụ thể
- Đánh giá định tính, là đánh giá dựa trên các xét đoán, hoặc các ý kiến “được coi là có giá trị”

KHÁI NIỆM ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ

✿ “Đó là một quá trình xác định những giá trị”.

- Giá trị ở đây được hiểu theo 3 khía cạnh:
- Chất lượng: tác động, lợi ích cho đối tượng đích
- Chi phí- lợi ích.
- Tầm quan trọng của chương trình.

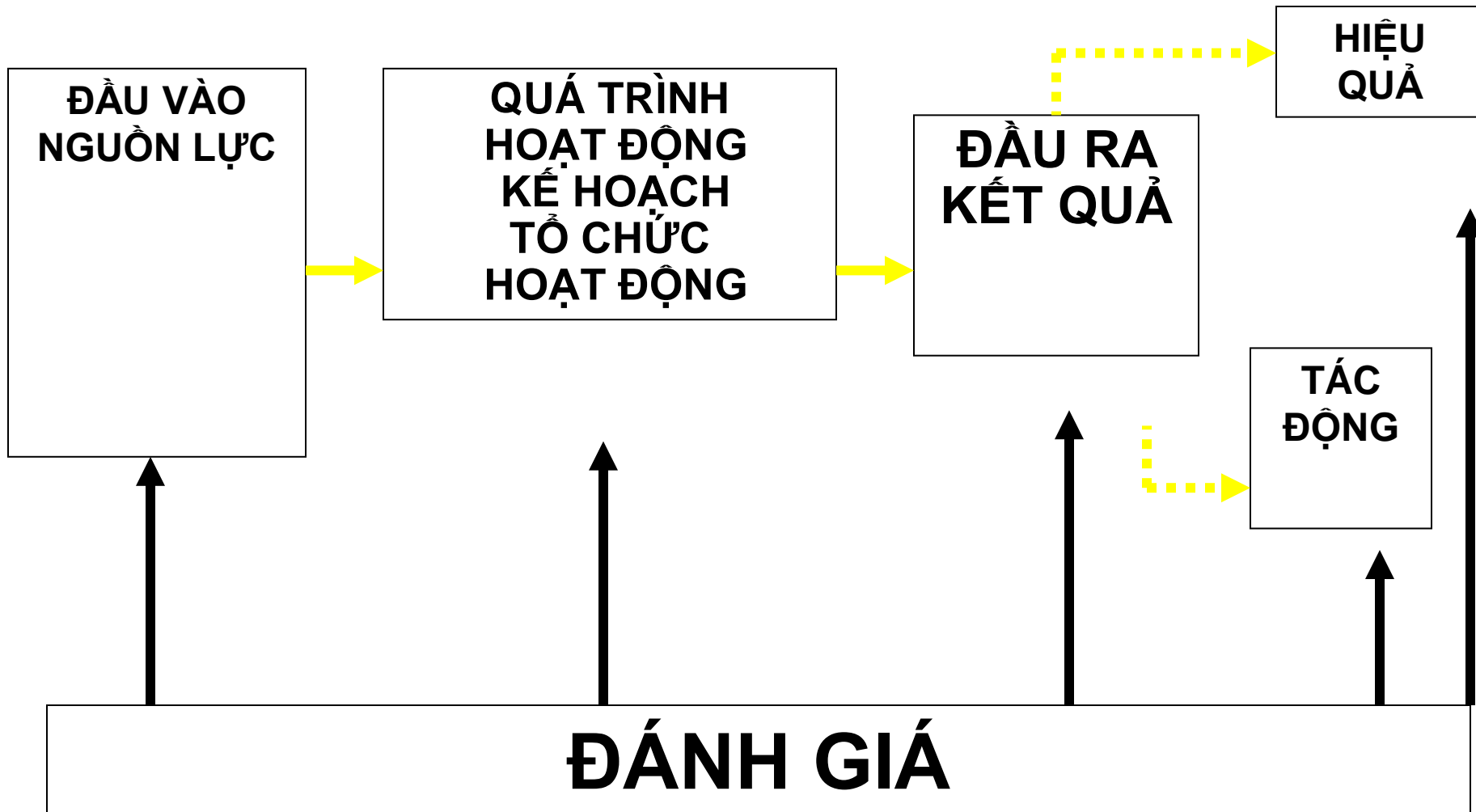
KHÁI NIỆM ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ (tt)

❖ *Đánh giá chương trình là việc sử dụng các quy trình nghiên cứu xã hội để điều tra một cách có hệ thống hiệu quả của các chương trình can thiệp xã hội,.. việc thu thập các thông tin và nỗ lực phân giải để trả lời cho những câu hỏi về hoạt động và hiệu quả chương trình (Rossi và cộng sự, 1999)*

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ

- ❖ Đánh giá ban đầu
- ❖ Đánh giá quá trình
- ❖ Đánh giá kết thúc

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ (tt)



CÁC THUẬT NGỮ SỬ DỤNG TRONG ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

(Jane Bertrand-2005)

CHÚNG TA ĐO LƯỜNG CÁI GÌ?

KAP, Ảnh hưởng nhóm, rào cản,..	Tài chính, nhân sự, TTB, CSHT	Các hoạt động đã hoàn thành, các sản phẩm	Đánh giá chất lượng tiếp cận	Phân bổ lợi ích, số liệu, dịch vụ	Thay đổi hành vi			
					Khía cạnh tâm lý-xã hội	Hành vi, Thực hành	Tình trạng sức khỏe	Kết quả, đầu ra cho các chương trình can thiệp

CÁC THUẬT NGỮ?

Đánh giá ban đầu	Đánh giá quá trình			Đánh giá kết thúc				
	Theo dõi	Theo dõi đầu ra			Theo dõi kết quả			Đánh giá tác động
	Đầu vào	Đầu ra (chức năng)	Đầu ra (các dịch vụ)	Đầu ra	Bước đầu	Trung gian	Dài hạn	Thiết kế thực nghiệm Nghiên cứu cắt ngang
	Theo dõi/Giám sát thực hiện							

Theo dõi và đánh giá

ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

MỤC ĐÍCH CHƯƠNG TRÌNH

- Mục đích: (mục tiêu cuối cùng)
 - Đạt tới mức độ cao nhất
 - Những khía cạnh thuộc về kinh tế , sức khỏe, xã hội rộng lớn
 - Có thể khó đo lường
 - Người thực hiện đánh giá không chắc chắn các mục đích đều thực hiện
- thường không đo lường mục đích

MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

- Là các kết quả đạt được có thể đo lường trong thời gian dự án
- Bao gồm các tiêu chuẩn để đánh giá sự thành công hay thất bại của dự án

CÁC THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

- **ĐẦU VÀO**

- Nguồn lực (con người, TTB , Tiền...)

- **QUÁ TRÌNH**

- Các hoạt động được thực hiện nhằm đạt kết quả

- **ĐẦU RA**

- Nhận thức, Hành vi, Tình trạng sức khỏe

HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ (tt)

- ❖ Đánh giá bên trong
- ❖ Đánh giá bên ngoài
- ❖ Đánh giá có sự tham gia của cộng đồng

QUY TRÌNH CƠ BẢN ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG/ CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ

1. Chuẩn bị trước khi đánh giá
2. Lập kế hoạch cho đánh giá
3. Thực hiện thu thập thông tin
4. Xử lý thông tin, trình bày kết quả đánh giá
5. Sử dụng kết quả đánh giá

B1. CHUẨN BỊ ĐÁNH GIÁ

- ❖ Xác định vấn đề và mục tiêu của đánh giá
- ❖ Xác định phạm vi đánh giá
- ❖ Xác định mô hình đánh giá

B2.LẬP KẾ HOẠCH NGUỒN LỰC VÀ THỜI GIAN CHO ĐÁNH GIÁ

- ❖ Ai sẽ tham gia đánh giá ?
- ❖ Những người tham gia đánh giá cần được đào tạo như thế nào?
- ❖ Tiền cần thiết cho đánh giá là bao nhiêu?
- ❖ Các phương tiện, công cụ nào cần có phục vụ cho đánh giá?
- ❖ Đánh giá cần thực hiện, khi nào, ở đâu, thời gian cụ thể?

B3. THỰC HIỆN THU THẬP THÔNG TIN CHO ĐÁNH GIÁ



CÁC PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN CHO ĐÁNH GIÁ

- **Phương pháp thu thập thông tin cho đánh giá định lượng**
 - Thu thập các thông tin thứ cấp qua sổ sách báo cáo
 - Thu thập thông tin qua phỏng vấn
 - Thu thập thông tin qua quan sát
 - **Phương pháp thu thập cho đánh giá định tính**
 - Thảo luận nhóm trọng tâm
 - Phỏng vấn sâu người có liên quan
- Sử dụng bảng câu hỏi cấu trúc hoặc bán cấu trúc

CÁC LOẠI CHỈ SỐ

- ❖ Chỉ số đầu vào: nguồn lực cho hoạt động
- ❖ Chỉ số về hoạt động: điểm tiêm chủng, lượt khám,..
- ❖ Chỉ số kết quả:
 - Chỉ số đầu ra: chỉ số sử dụng các dịch vụ CSSKBĐ
 - Chỉ số hiệu quả: chỉ số KAP
 - Chỉ số tác động: tỉ lệ tử vong, nhiễm khuẩn,..

CHỈ SỐ TRONG ĐÁNH GIÁ

Chỉ số là công cụ, thước đo giúp người quản lý theo dõi đánh giá các chương trình, hoạt động y tế.

- **Các chỉ số đầu vào:** bao gồm các chỉ số nguồn lực được sử dụng cho hoạt động y tế
- **Các chỉ số về quá trình hoạt động:** bao gồm các chỉ số cho biết tỷ lệ các hoạt động đã được thực hiện
- **Chỉ số đầu ra:** cho biết về kết quả khi kết thúc hoạt động

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CỦA CHỈ SỐ

- ❖ Có thích hợp với chương trình không?
- ❖ Cho thông tin chính xác về hoạt động không?
- ❖ Có thể thu thập được dễ dàng không?
- ❖ Chỉ số này có thừa không?
- ❖ Có đánh giá mức độ đạt được mục tiêu không?

CÁC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN CHỌN CHỈ SỐ

- ❖ **Tính giá trị:** phản ánh đúng vấn đề cần đánh giá
- ❖ **Tính đáng tin cậy:** chỉ số mang tính khách quan, phản ánh đúng thực trạng của hoạt động
- ❖ **Tính nhạy:** phản ánh được kịp thời
- ❖ **Tính đặc hiệu**
- ❖ **Có thể thực hiện được/sát hợp (khả thi):** thu thập với khả năng thực tế nguồn lực
- ❖ **Kết hợp chỉ số về lượng và chất**

B4.XỬ LÝ THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ

- ❖ Tổ chức thu thập thông tin cần thiết
- ❖ Chuẩn bị đầy đủ các công cụ, phương tiện thu thập thông tin
- ❖ Thông tin phải chính xác, kịp thời, đầy đủ
- ❖ Xử lý thông tin bằng các phần mềm phân tích
- ❖ Đánh giá theo mục tiêu.

B5. VIẾT BÁO CÁO VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

- ✓ Kết quả cần trình bày, phiên giải bằng các bảng số liệu, sơ đồ, biểu đồ có so sánh và bàn luận
- ✓ Đánh giá giá trị, hiệu quả của kết quả thu được và phân tích tại sao có kết quả như vậy
- ✓ Kết luận chính xác, bài học kinh nghiệm,
- ✓ Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động y tế.
- ✓ Xác định vấn đề sức khỏe, tồn tại trong quản lý và chỉ đạo
- ✓ Điều chỉnh nguồn lực, tìm giải pháp kỹ thuật thích hợp để đảm bảo đúng tiến độ và đúng chất lượng
- ✓ Lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch, tìm các giải pháp khả thi, ít tốn kém cho những năm sau chu kỳ kế hoạch

YẾU TỐ HẠN CHẾ/ĐÁNH GIÁ

1. Kinh phí.
2. Thời gian
3. Nhân sự
4. Nhóm chứng.
5. Hợp tác
6. Ý đức
7. Đặc trưng văn hoá.
8. Tác động của chương trình can thiệp thường khó thấy
9. Các bên liên quan hay những người lập chính sách

.....

TIÊU CHUẨN CỦA MỘT ĐÁNH GIÁ TỐT

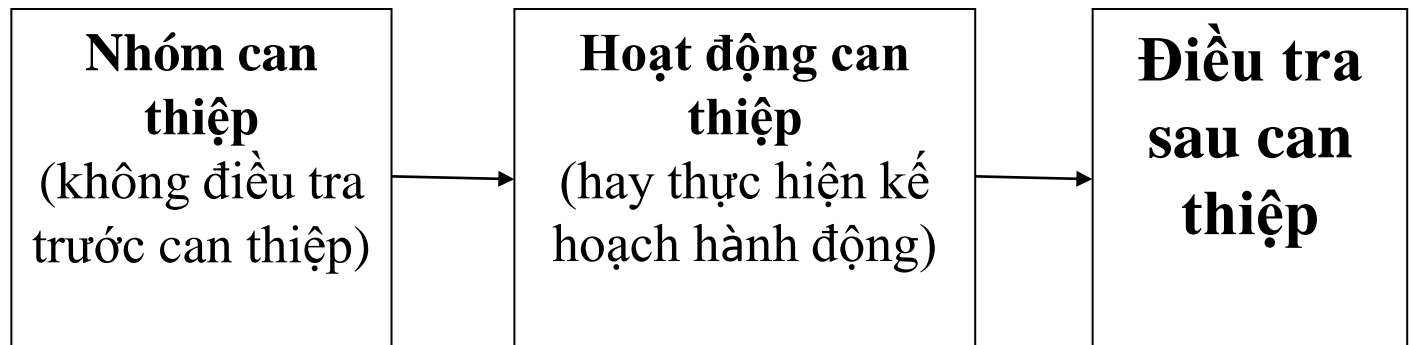
1. **Tính hữu dụng:** đảm bảo nhu cầu của người sử dụng thông tin đánh giá được đáp ứng
2. **Tính khả thi:** đảm bảo có thể thực hiện được khi đánh giá
3. **Quy trình đánh giá thực tế:** quy trình đánh giá cần phải thực tế trong khi các thông tin vẫn được thu thập
4. **Yếu tố chính trị:** cần xem xét vị trí các nhóm đối tượng khác nhau để có thể hợp tác với họ và phòng ngừa những hành động không tốt đối với hoạt động đánh giá

MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá sau can thiệp không có nhóm chứng
2. Đánh giá trước- sau can thiệp không có nhóm chứng
3. Đánh giá trước- sau can thiệp có sử dụng nhóm chứng

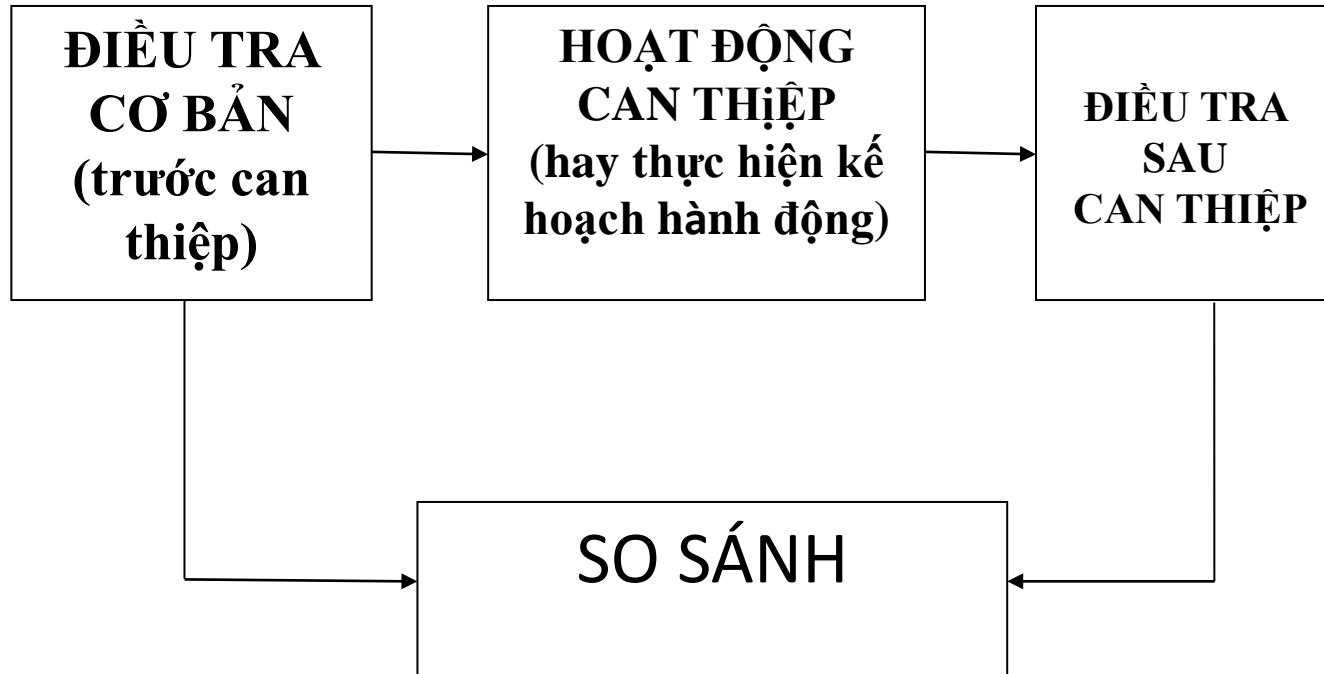
B

MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ SAU CAN THIỆP KHÔNG CÓ NHÓM CHỨNG

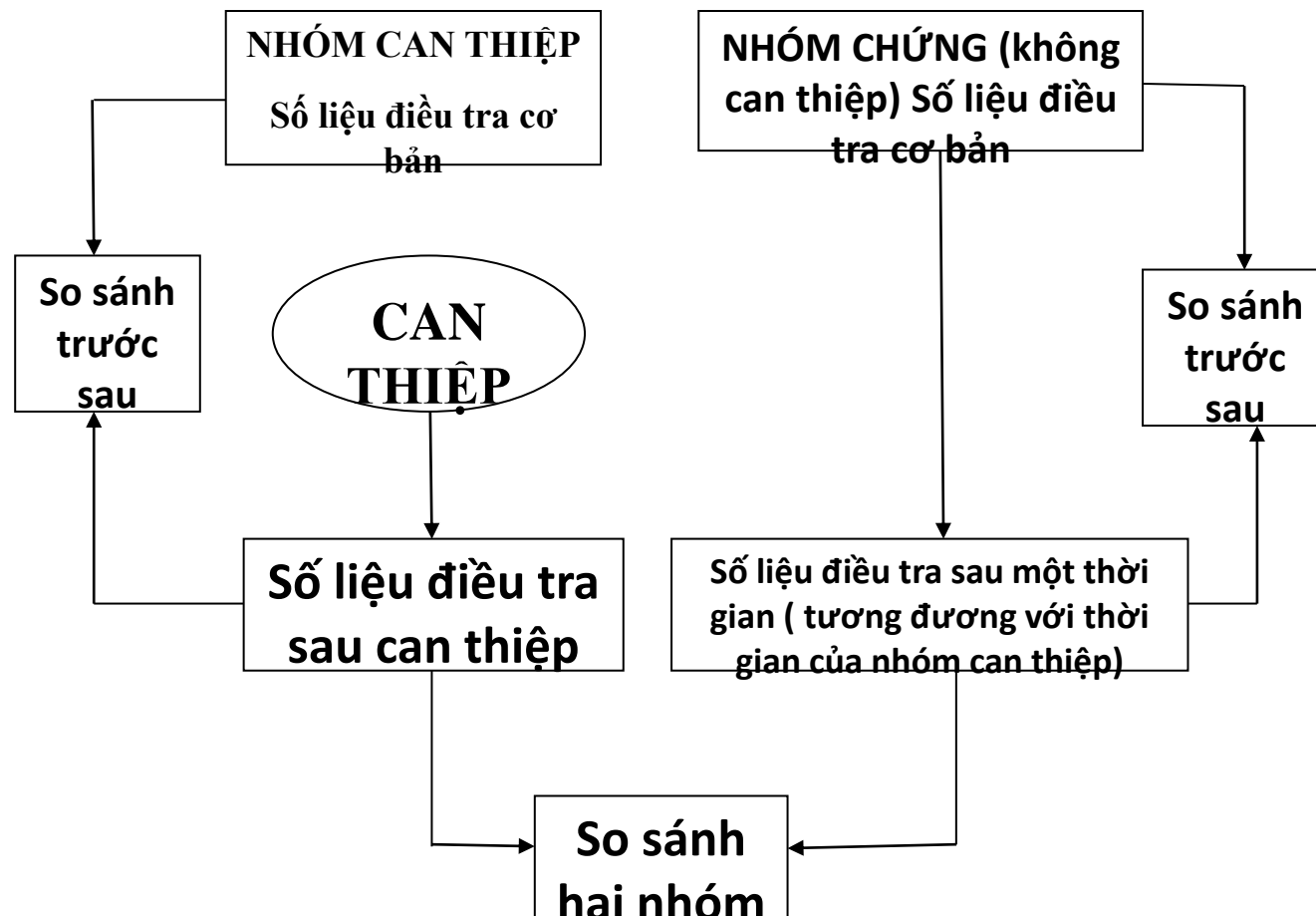


Sơ đồ 2. Mô hình đánh giá sau can thiệp không có nhóm chứng

MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ TRƯỚC- SAU CAN THIỆP KHÔNG CÓ NHÓM CHỨNG



Sơ đồ 2. Mô hình đánh giá trước sau can thiệp không có nhóm chứng



Sơ đồ 3. Mô hình đánh so sánh trước sau và với nhóm chứng

GÍA TRỊ DỰ PHÒNG (Preventive value-PV)

Giá trị PV được tính như sau:

$$PV = \frac{P_T - P_S}{P_T} \times 100\%$$

Trong đó:

- P_T = tỷ lệ hoặc giá trị trung bình ở thời điểm trước can thiệp
- P_S = tỷ lệ hoặc giá trị trung bình ở thời điểm sau can thiệp
- PV: có thể tính bằng % hoặc bằng số tuyệt đối $P_T - P_S$

$$HQCT(\text{Hiệu quả can thiệp}) = PV_{(\text{can thiệp})} - PV_{(\text{chứng})}$$

CẢM ƠN SỰ LẮNG NGHE VÀ THEO DÕI CỦA CÁC BẠN



Animation Factory
MEMBERS ONLY



Animation Factory
MEMBERS ONLY



Animation Factory
MEMBERS ONLY



Animation Factory
MEMBERS ONLY



Animation Factory
MEMBERS ONLY